

Số: /QĐ-UBND

Đại Lãnh, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn xã Đại Lãnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI LÃNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn huyện Vạn Ninh;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND, ngày 05/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn xã Đại Lãnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn Phòng – Thống kê, các cán bộ, công chức chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- BBT Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Lê Ngọc Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI LÃNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn xã Đại Lãnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /3/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD), trong đó tập trung rà soát, kiến nghị cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ.

c) Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), văn bản của cấp có thẩm quyền để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ tại các đơn vị.

d) Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 5283/KH-UBND ngày 16/06/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 2289/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

đ) Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, người lao động.

2. Chỉ tiêu thực hiện

Thực hiện các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2024; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

3. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

- Các ban ngành chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC có trọng tâm, trọng điểm.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày, 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện về triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính và cải cách TTHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh:

a) Rà soát, đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp

- Tiếp tục triển khai rà soát kiến nghị các Bộ, ngành hoàn thiện phương án đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC.

b) Rà soát kiến nghị đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC.

- Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 30/10/2022 về rà soát, đơn giản thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Công văn số 12680/UBND-KSTT ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh.

- Chủ động rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đề xuất

phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trong tháng 7 năm 2024.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Phối hợp triển khai, thực hiện nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% hồ sơ TTHC thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để thực hiện đồng bộ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

- Tham mưu UBND xãd phối hợp rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các hệ thống của bộ, ngành và của tỉnh thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của địa phương.

- Định kỳ hàng tháng công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Trang thông tin điện tử xã để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

- Tích cực thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cán bộ, công chức chuyên môn:

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Chủ động, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về TTHC, giải quyết TTHC, kiểm soát TTHC tại địa phương; kịp thời xử lý các vi phạm theo quy định để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

b) Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã:

- Chủ trì, phối hợp các cán bộ, công chức chuyên môn tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC định kỳ hằng tháng, tham mưu UBND xã báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công khai kết quả thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC của xã Đại Lãnh theo quy định.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ việc giải quyết TTHC trên địa bàn xã để tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, xử lý kịp thời đối với các cán bộ, công chức vi phạm các quy định về giải quyết TTHC và không đạt tỷ lệ được giao theo quy định.

- Tăng cường tham mưu công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định TTHC, giải quyết TTHC của xã.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cán bộ, công chức chuyên môn kịp thời báo cáo UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định./.

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XÃ ĐẠI LÃNH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND xã Đại Lãnh)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá	Thời gian thực hiện	Chỉ tiêu	Căn cứ thực hiện
I	Chỉ tiêu cụ thể về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử					
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	Tối thiểu 45%	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 4).
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	Tối thiểu 50%	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 5).
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	Tối thiểu 80%	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 6).
4	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	100%	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 1, số thứ tự thứ 8).

II	Thực hiện chỉ tiêu về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến					
1	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC điện tử.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	100%	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 5).
2	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và UBND huyện	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	100%	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 6).
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	Tối thiểu 50%	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 7).
4	Tỷ lệ công khai TTHC đúng hạn.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	100%	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 9).
5	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	100%	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 11).

6	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	Các công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong năm 2024	Tối thiểu 90%	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, mục 2, số thứ tự thứ 12).
III	Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng					
1	Đối với UBND xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công chức Văn hoá xã hội	Trong năm 2024	100%	Kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2024.